

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 30-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT QVN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Việt Hòa.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **QVN** - Sinh ngày: 26/12/1997 tại xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Quán Xá, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc : Kinh; Giới tính: QVN; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt QVN; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: QNP (Đã chết); con bà: NTB, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Họ và tên: **DKL** - Sinh ngày: 15/7/1985 tại xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Long Tiến, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: QVN; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt QVN; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: ĐKC, sinh năm 1962; con bà: LTL, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ tên là Huỳnh Thị Nhiều và có 02 con sinh năm 2009 và 2013.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

3. Họ và tên: **LVH** - Sinh ngày: 04/6/2000 tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Tân Phong, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: QVN; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt QVN; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: LVS, sinh năm 1974; con bà: NTC, sinh năm 1976; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

4. Họ và tên: **HTD** - Sinh ngày: 03/8/2003 tại xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Lác, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt QVN; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông HVD, sinh năm 1981; con bà HTQ, sinh năm 1983; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

5. Họ và tên: **HNE** - Sinh ngày: 28/11/2003, tại xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn Ciết, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt QVN; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông NVT (Đã chết); con bà H' LEN, sinh năm 1975; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bào chữa cho bị cáo HTD và bị cáo HNE:* Bà Nguyễn Thị Ngà – Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo HTD:* Bà HTQ, sinh năm 1983 là mẹ đẻ của bị cáo, và ông Đàm Quang Phong - là Bí thư đoàn Thanh niên xã Q, huyện Yên Định.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo HNE:* Bà H' ĐKL ÊNũôl, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của bị cáo, và ông Đàm Quang Phong - là Bí thư đoàn Thanh niên xã Q, huyện Yên Định.

- *Người có QLNVLQ:*

1. Anh LHT, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Anh TXH, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C, xã YN, huyện Yên Định, Thanh Hóa

- *Những người làm chứng:*

1. Anh NVN, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Chị VTH, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

3. Anh THQ, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4. Chị QTX, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.

5. Anh CĐA, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo HTD và bị cáo HNE, bà Quyên, anh TXH, anh NVN, chị QTX, anh THQ; vắng mặt anh LHT, ông Phong, chị VTH, anh CĐA và mẹ bị cáo HNE.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 12/01/2021, QVN, LVH và THQ đến quán ăn của bị cáo ĐKL ở T, xã Q uống rượu. Quá trình ăn uống nói chuyện, THQ có rủ cả bọn đi hát Karaoke thì QVN hỏi LVH “*Có đồ không*” (ý QVN hỏi là có ma túy không). Nghe vậy LVH ra hỏi ĐKL chỗ mua ma túy. ĐKL có gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy và được báo giá 03 viên ma túy dạng kẹo là 1.800.000đ. LVH quay lại nói QVN thì được QVN đưa cho LVH 1.800.000đ, LVH đi xe máy của QVN chở ĐKL đi đến khu vực đền Đồng Cổ, xã D. Tại đây ĐKL mua của người đàn ông không quen biết 03 viên ma túy dạng kẹo với giá 1.800.000đ. Sau đó ĐKL bảo LVH chở đến khu vực làng Mố, xã D gặp một người đàn ông tên Hoan lấy tiếp 01 gói Ketamine, trên đường về ĐKL đưa 03 viên ma túy dạng kẹo cho LVH cầm. Sau khi chuẩn bị xong, các bị cáo QVN, LVH, THQ đi đến quán Karaoke VB ở thôn T, xã Q đặt phòng hát, còn bị cáo

ĐKL ở lại dọn dẹp quán xong, rồi cùng NVN (sinh năm 1985 ở T, xã Q) đi đến quán hát.

Tại đây, cả bọn chơi bi a, anh NVN có lấy ở quầy lễ tân 01 bao thuốc lá Thăng Long, sau đó lên phòng hát, THQ say rượu nên nằm ngủ tại phòng nghỉ của anh TXH (là quản lý quán Karaoke Vân Ba). Lúc này, LVH đưa túi nilon chứa 03 viên ma túy dạng kẹo cho QVN rồi đến khu vực quầy lễ tân lấy 01 đĩa sứ màu trắng, mượn của anh TXH 01 thẻ ATM mang lên phòng hát. QVN xé túi nilon lấy 02 viên ma túy bẻ làm bốn phần, QVN sử dụng một nửa phần, đưa cho ĐKL, LVH và NVN cùng sử dụng. Sau đó ĐKL lấy túi nilon bên trong có chứa Ketamine bỏ lên đĩa trên bàn cho H' Nguyệt Ê NũôL nhân viên quán hát dùng bật lửa, thề cạc "xào" và kẻ ma túy thành các đường "Ke" để tiện cho việc sử dụng. Tiếp đó, Nguyệt lấy của NVN tờ tiền 10.000 đồng để cùng đĩa Ketamine trên bàn sau đó đi ra ngoài LVH cuộn tờ tiền thành hình ống hút rồi cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá. Sau khi chuẩn bị xong các công đoạn HTD là nhân viên quán hát bê đĩa ma túy cho LVH và ĐKL sử dụng. HNE quay lại phòng hát được QVN đưa cho một phần ma túy dạng kẹo để sử dụng. Sau đó còn có thêm QTX và VTH đều là nhân viên phục vụ quán vào trong phòng hát, thì Hạnh được HNE bê đĩa ma túy đến cho sử dụng. Đến khoảng hơn 6h sáng ngày 13/01/2021 khi các đối tượng trên đang sử dụng trái phép ma túy thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với QVN, ĐKL, LVH, HTD và HNE, thu giữ trên mặt bàn trong phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ, bên ngoài được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ nhựa ATM, 01 túi nilong màu trắng, đầu có viền kéo màu đỏ đã bị xé làm hai phần (trên bề mặt các đồ vật này đều bám dính chất bột màu trắng) và 01 cục chất bột dạng viên nén hình trái tim màu xanh. Sau khi thu giữ Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa các bị cáo về Công an huyện Yên Định để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 395/PC09 ngày 19/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0,003 gam loại Ketamine; chất bột màu trắng bám dính trên ống hút được cuốn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ; chất bột màu trắng bám dính trên thẻ ATM là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng. Chất bám dính trên vỏ túi nilon màu trắng là ma túy, loại MDMA, không xác định được khối lượng; 01 cục chất bột dạng viên nén hình trái tim là ma túy, có tổng khối lượng 0,553 gam loại MDMA (Ma túy đá).

Quá trình điều tra các bị cáo QVN, ĐKL, LVH, HTD và HNE đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Về người bán ma túy, bị cáo ĐKL khai không quen biết và không cung cấp được các thông tin về nhân thân của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông tên Hoan ở thôn X, xã D cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả tại làng Mố, xã D có 01 đối tượng là Lê Đình Hoan, sinh ngày 05/5/1999. Tuy nhiên, hiện tại Hoan không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với chủ quán Karaoke là anh CĐA, tại thời điểm các đối tượng sử dụng ma túy tại quán, anh không biết và không cho phép việc sử dụng ma túy tại quán nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với anh TXH, là quản lý quán Karaoke, quá trình làm việc tại quán không vào phòng hát, không biết các đối tượng sử dụng ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với anh NVN cũng tham gia sử dụng ma túy và có đưa cho HNE tờ tiền mệnh giá 10.000đ, sau đó được dùng cuộn lại để hít Ketamine, nhưng anh NVN không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy, khi HNE bảo đưa tiền thì anh tưởng là để trả tiền cho quán vì anh đã mua 01 bao thuốc lá của quán trước đó chưa trả. Quá trình điều tra không chứng minh được sự liên quan của anh NVN đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nên không xem xét trách nhiệm.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSĐT ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo QVN, ĐKL, LVH, HTD và HNE về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo QVN, ĐKL, LVH (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo QVN); Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo HTD và HNE.

Đề nghị xử phạt bị cáo QVN từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

Đề nghị xử phạt bị cáo ĐKL và bị cáo LVH từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

Đề nghị xử phạt bị cáo HNE từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

Đề nghị xử phạt bị cáo HTD từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy là vật phẩm còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng và toàn bộ bao gói niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ; Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng

của bị cáo ĐKL; Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của anh TXH.

- Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo HTD và HNE đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, để xem xét áp dụng cho bị cáo HTD và bị cáo HNE mức án thấp nhất của khung hình phạt mà VKS đề nghị.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo HTD, bà Quyên là mẹ đẻ bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo QVN, ĐKL, LVH, HTD và HNE đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo QVN, ĐKL, LVH, HTD và HNE đã thừa nhận: Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 13/01/2021, tại khu vực quán Karaoke Vân Ba, thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho QTX và VTH là nhân viên quán hát cùng sử dụng, trong đó có HTD và HNE là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo QVN, ĐKL, LVH, HTD và HNE phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này còn có NVN và VTH là người sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia tổ chức sử dụng ma túy, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ theo quy định của pháp luật là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của họ trong vụ án này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt. Ngoài ra bị cáo QVN

còn có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo HTD 17 tuổi 5 tháng 10 ngày, H' Nguyệt ÊN 17 tuổi 01 tháng 15 ngày, nên được áp dụng các quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt:

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, QVN là người khởi xướng ý định, cung cấp tiền và trực tiếp chia ma túy cho các bị cáo khác sử dụng nên có vai trò thứ nhất; bị cáo LVH và bị cáo ĐKL là người trực tiếp cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ xào ma túy, còn bị cáo HNE là người trực tiếp “xào” ma túy cho các đối tượng khác sử dụng, nên LVH, ĐKL, Nguyệt cùng giữ vai trò thứ 2, bị cáo HTD là người bê ma túy cho QVN và ĐKL sử dụng nên giữ vai trò thứ 3.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi bị xét xử các bị cáo đều chưa từng phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra các bị cáo đã nhận ra được lỗi lầm, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Các bị cáo đều không thu được lợi ích vật chất nào từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà nhất thời thực hiện hành vi. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo HTD và HNE khi thực hiện tội phạm là người dưới 18 tuổi, nên hình phạt của các bị cáo này được áp dụng bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt áp dụng đối với người từ đủ 18 tuổi phạm tội.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo HNE từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù, bị cáo HTD từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đang phải chịu, trong khi các bị cáo này không đủ điều kiện để xử dưới khung là chưa phù hợp, không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự nên không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập gì đáng kể, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy là vật phẩm còn lại sau giám định là vật phẩm cấm

lưu hành, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng và toàn bộ bao gói niêm phong không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ của anh NVN có bám dính ma túy có liên quan đến tội phạm, nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 0,400 gam MDMA (Ma túy đá) còn lại sau giám định là vật phẩm cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ ATM là của anh TXH người quản lý của quán cho các bị cáo mượn, nhưng anh TXH không biết các bị cáo dùng nó để “xào Ke”, tại phiên tòa anh TXH không có nhu cầu nhận lại thẻ này nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng của ĐKL là phương tiện bị cáo ĐKL dùng để liên hệ mua ma túy, nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô WAVE màu trắng, biển kiểm soát 36 B6 – 98292 của anh LHT. Anh LHT không biết các bị cáo LVH và ĐKL sử dụng để đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh LHT sử dụng là phù hợp.

- Đối với chiếc bật lửa ga dùng để xào ke, cơ quan công an không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo QVN, ĐKL, LVH, HTD và HNE phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo QVN, ĐKL, LVH. Bị cáo QVN được áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo QVN 07 năm 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2021;

- Xử phạt bị cáo ĐKL 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2021;

- Xử phạt bị cáo LVH 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2021;

3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo HNE và HTD.

- Xử phạt bị cáo HNE 05 năm 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2021;

- Xử phạt bị cáo HTD 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2021;

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa Sứ màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng và toàn bộ bao gói niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 0,400 gam MDMA (Ma túy đá) còn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM của anh TXH.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 034 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo QVN, ĐKL, LVH, HTD và HNE phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo HTD và HNE, người đại diện theo pháp luật của bị cáo HTD, người có QLNVLQ có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có QLNVLQ vắng mặt và người đại diện theo pháp luật của bị cáo HNE được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng